

THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ BỀN VỮNG TẠI TỈNH HƯNG YÊN

Ths. Đỗ Văn Đạt*

Việc sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp tỉnh nói chung, trong đó hợp nhất tỉnh Hưng Yên và tỉnh Thái Bình thành tỉnh Hưng Yên mới được kỳ vọng mở ra nhiều cơ hội, không gian phát triển mới với nhiều tiềm năng, lợi thế cho tỉnh Hưng Yên. Tỉnh Hưng Yên sau sáp nhập với diện tích khoảng 2.514,81 km²; trong bức tranh phát triển năng động của vùng Đồng bằng sông Hồng, Hưng Yên đã và đang khẳng định vị thế là điểm đến hấp dẫn của dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Nếu như giai đoạn 2001-2010, toàn tỉnh mới chỉ thu hút được 189 dự án, thì đến năm 2023, con số này đã tăng lên 540 dự án với tổng vốn đăng ký đạt 6,8 tỷ USD. Sự tăng trưởng ấn tượng ấy phản ánh quyết tâm của Hưng Yên trong việc kiến tạo môi trường đầu tư thông thoáng, đồng thời khẳng định hiệu quả của chiến lược phát triển kinh tế bền vững dựa trên hợp tác quốc tế, thu hút FDI. Nghiên cứu chỉ ra rằng, để FDI thực sự trở thành động lực cho phát triển dài hạn, Hưng Yên cần tập trung vào sáu trụ cột chiến lược: (1) hoàn thiện hạ tầng giao thông và logistics, (2) phát triển các hành lang công nghiệp trọng điểm gắn với vùng kinh tế Bắc Bộ, (3) xây dựng hạ tầng số thông minh, (4) bảo đảm nguồn điện - nước ổn định, (5) củng cố hệ thống ngân hàng, dịch vụ tài chính và (6) nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, đời sống văn hóa - giải trí. Như vậy, gắn thu hút FDI với mục tiêu phát triển xanh, hiện đại và hài hòa xã hội, Hưng Yên không chỉ hướng tới tăng trưởng kinh tế, mà còn nuôi dưỡng khát vọng trở thành trung tâm công nghiệp - dịch vụ năng động, góp phần lan tỏa sức sống mới cho toàn vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ trong hành trình hội nhập và phát triển bền vững.

* Từ khóa: đầu tư trực tiếp nước ngoài, FDI, phát triển kinh tế bền vững, tỉnh Hưng Yên.

The arrangement of provincial administrative units (DVHC) in general, including the merger of Hung Yen and Thai Binh provinces into the new Hung Yen province, is expected to open up many opportunities and new development spaces with many potentials and advantages for Hung Yen province. After the merger, Hung Yen province has an area of about 2,514.81 km²; in the dynamic development picture of the Red River Delta, Hung Yen has been affirming its position as an attractive destination for foreign direct investment (FDI). If in the period 2001-2010, the whole province only attracted 189 projects, by 2023, this number had increased to 540 projects with a total registered capital of 6.8 billion USD. This impressive growth reflects Hung Yen's determination to create an open investment environment, while affirming the effectiveness of the sustainable economic development strategy based on international cooperation and FDI attraction. Research shows that, for FDI to truly become a driving force for long-term development, Hung Yen needs to focus on six strategic pillars: (1) perfecting transport and logistics infrastructure, (2) developing key industrial corridors linked to the Northern economic region, (3) building smart digital infrastructure, (4) ensuring stable power and water sources, (5) consolidating the banking system, financial services, and (6) improving the quality of education, healthcare, cultural and entertainment life. Thus, by linking FDI attraction with the goal of green, modern and socially harmonious development, Hung Yen not only aims for economic growth, but also nurtures the aspiration to become a dynamic industrial and service center, contributing to spreading new vitality to the entire Northern key economic region in the journey of integration and sustainable development.

• Key words: foreign direct investment, FDI, sustainable economic development, Hung Yen province.

1. Đặt vấn đề

Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) có vai trò quan trọng trong việc cung cấp nguồn tài chính bên ngoài cho các quốc gia, đặc biệt là quốc gia đang phát triển. Nguồn vốn từ FDI có tác động đáng kể tới sự tăng trưởng của các nền kinh tế thông qua việc tăng năng suất sản xuất, thúc đẩy xuất khẩu và tạo việc làm, cải thiện đời sống và xóa đói giảm nghèo. FDI còn hỗ trợ các quốc gia nhận đầu tư sử dụng hiệu quả các nguồn lực sẵn có bằng cách sử dụng công nghệ mới, tiếp cận thị trường mới, bổ sung kiến thức quản trị và cải thiện cơ sở hạ tầng.

FDI là một loại hoạt động đầu tư bắt đầu từ những năm 60 của thế kỷ XX bằng sự khởi đầu của quá trình toàn cầu hóa, hợp tác xuyên quốc gia, tích cực thâm nhập vào thị trường của quốc gia khác trên thế giới (Tsoneva, T. S., 2021). Trong khoảng ba thập kỷ qua, các nước đang phát triển đã nhận được dòng vốn FDI đáng kể để phát triển kinh tế.

Đầu tư trực tiếp nước ngoài là một xu thế thịnh hành hiện nay với vai trò quan trọng trong quá trình tăng trưởng và phát triển kinh tế của các quốc gia, và Việt Nam cũng không phải ngoại lệ. Trải qua 38 năm đổi mới và thực hiện chính sách mở cửa, Việt Nam với phương châm muốn làm bạn với tất cả các nước trên thế giới, trên cơ sở tôn trọng và toàn vẹn lãnh thổ của nhau, nhằm thu hút đầu tư từ các quốc gia trên thế giới. Hợp tác với các khu vực có vốn FDI trở thành một bộ phận cực kỳ quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam. Việt Nam đã nhận định vai trò của đầu tư FDI là bổ sung vốn cho đầu tư phát triển kinh tế đất nước, tạo việc làm, thu hút, chuyển giao công nghệ và kinh nghiệm quản lý. Bên cạnh đó, FDI góp phần to lớn trong quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế, nhất là đặc trưng của Việt Nam là nước nông nghiệp

Ngày nhận bài: 08/3/2025

Ngày gửi phản biện: 12/4/2025

Ngày chấp nhận đăng: 05/9/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfar.v25.i297.22>

* Email: dovandat.ads@gmail.com

chủ yếu, thực hiện quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, chủ động đưa nền kinh tế Việt Nam hội nhập nền kinh tế khu vực và thế giới.

Tỉnh Hưng Yên được tái lập vào ngày 01 tháng 01 năm 1997, sau 28 năm hợp nhất với Hải Dương. tỉnh Hưng Yên nằm ở trung tâm đồng bằng Bắc Bộ, thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc và tam giác kinh tế Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh. Điều kiện tự nhiên của Tỉnh Hưng Yên thuận lợi cho sự phát triển nông nghiệp, công nghiệp từ tài nguyên đất, tài nguyên nước và khoáng sản. Về kết cấu hạ tầng kinh tế kỹ thuật, Tỉnh Hưng Yên được coi là cửa ngõ phía Đông của Hà Nội. Sự phát triển của hệ thống giao thông đường bộ, đường thủy và hàng không đã tạo nhiều thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội nói chung và công nghiệp nói riêng ở Hưng Yên. Về nguồn lao động, nguồn nhân lực Hưng Yên khá dồi dào. Số lượng lao động qua đào tạo có xu hướng tăng cùng với sự bổ sung nguồn lao động trẻ là những điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh Hưng Yên. Đây là những thuận lợi để thu hút FDI cho phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

Kể từ khi tái lập tỉnh, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý hiệu quả của chính quyền và sự nỗ lực của nhân dân, Tỉnh Hưng Yên đã đạt được những thành tựu to lớn trong phát triển kinh tế - xã hội. Hưng Yên được đánh giá là tỉnh có tốc độ tăng trưởng kinh tế tương đối nhanh và cao. Về thu hút đầu tư nước ngoài, những năm gần đây, Hưng Yên đã vươn lên trở thành một trong những địa phương dẫn đầu cả nước về thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài với nhiều dự án lớn. Năm 2023, Tỉnh nằm trong Top 10 tỉnh, thành phố thu hút FDI cao nhất cả nước. Cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch theo hướng ưu tiên phát triển công nghệ, phát huy các lợi thế sẵn có của Tỉnh. Tỉnh đang trở thành điểm đến của nhiều tập đoàn, doanh nghiệp lớn trên thế giới trong nhiều lĩnh vực đầu tư từ giải pháp, cách làm linh hoạt, sáng tạo, tạo thuận lợi nhất về mọi mặt để thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn.

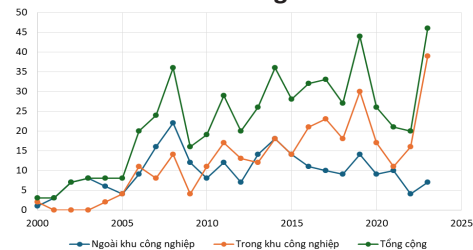
Tuy nhiên, bên cạnh những lợi thế trên, thu hút FDI ở Hưng Yên vẫn còn có những bất cập. Thực trạng nền kinh tế của Tỉnh còn yếu, GDP bình quân đầu người thấp so với một số tỉnh lân cận. Kết cấu hạ tầng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Số lao động qua đào tạo còn thấp, thị trường tiêu thụ sản phẩm khó khăn, kinh nghiệm hội nhập còn ít... là những hạn chế cho việc hình thành và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Vấn đề thu hút các doanh nghiệp FDI ở Hưng Yên đặt ra nhiều vấn đề thực tiễn cần được giải quyết, các hàm ý chính sách, cơ chế cần cụ thể theo từng giai đoạn để thu hút FDI phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương theo hướng bền vững, về kinh tế - xã hội và môi trường.

2. Thực trạng thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào tỉnh Hưng Yên

Chính sách thu hút đầu tư nước ngoài của Chính phủ thông qua Quyết định số 233/1998/QĐ-TTg ký ngày

01/12/1998 của Thủ tướng Chính phủ quy định về phân cấp, ủy quyền cấp Giấy phép đầu tư đối với các dự án đầu tư nước ngoài đã đánh dấu mốc về thu hút đầu tư của Tỉnh Hưng Yên từ năm 2000. Theo Báo cáo Tình hình Kinh tế - xã hội Tỉnh Hưng Yên (2023), trên địa bàn Tỉnh, tính đến năm 2023 có 16.268 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đăng ký thành lập với tổng số vốn đăng ký đạt 198.396 tỷ đồng. Bảng 2.1 thể hiện số liệu thống kê về đầu tư nước ngoài vào Tỉnh Hưng Yên từ năm 2000 đến năm 2023. Tỉnh Hưng Yên đang có 17 khu công nghiệp với diện tích đạt hơn 4.400 ha. Một số khu công nghiệp như Phố Nối A, Minh Quang, Minh Đức, Sạch, Khu công nghiệp Thăng Long II... Trong đó, Khu công nghiệp Thăng Long II thuộc huyện Yên Mỹ, có quy mô 345,2 ha do Tập đoàn Sumitomo của Nhật Bản làm chủ đầu tư. Đây là điều kiện để Tỉnh thu hút các nhà đầu tư FDI. Số dự án đầu tư nước ngoài vào Tỉnh Hưng Yên tính đến năm 2023 là 540 dự án với số vốn đăng ký 6.803,6 triệu USD, trong đó, dự án trong KCN chiếm 56,5%. Số lượng và số vốn tăng dần qua các giai đoạn, giai đoạn từ 2016 đến nay thu hút được số lượng dự án và vốn đầu tư cao nhất. Về số lượng dự án, năm 2023 có nhiều dự án đầu tư nước ngoài nhất với 46 dự án. Xu hướng thu hút đầu tư tại các KCN đang cao dần từ năm 2016 và cũng đạt đỉnh năm 2023 (39 dự án).

Hình 2.1. Số lượng dự án đầu tư nước ngoài vào tỉnh Hưng Yên



Nguồn: Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Hưng Yên

Giai đoạn từ năm 2001 đến 2005, Tỉnh Hưng Yên đã thu hút được lượng các dự án FDI tăng mạnh, số lượng đạt 34 dự án (28 dự án ngoài KCN, 8 dự án trong KCN) với số vốn đăng ký đầu tư là 225,57 triệu USD (192,829 triệu USD bên ngoài KCN; 32,74 triệu USD bên trong KCN). Trong giai đoạn này, đầu tư vào KCN chưa thu hút được nhiều so với dự án bên ngoài. Khu công nghiệp Phố Nối A, B là lựa chọn của các DN cơ khí chế tạo, điện tử tin học, dệt may. Một số dự án lớn trong giai đoạn này như Dự án sản xuất phụ tùng ô tô xe máy VN (VAP) của Công ty liên doanh Sản xuất phụ tùng ô tô xe máy VN (VAP); Dự án sản xuất mì của Chi nhánh Công ty CP Acecook Việt Nam tại Hưng Yên; Dự án sản xuất phụ kiện xe máy của Công ty liên doanh chế tạo phụ tùng xe máy Lifan - Tong Sheng; Dự án Sản xuất, lắp ráp thang máy của Công ty cổ phần liên doanh ALPEC...

Giai đoạn từ năm 2006 đến 2010, sự ra đời của Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp năm 2005 là cơ sở minh bạch trong môi trường đầu tư, tạo điều kiện thu hút đầu tư nước ngoài thông qua thủ tục, hồ sơ trong cấp giấy

chứng nhận đầu tư và quản lý hoạt động đầu tư. Hưng Yên tích cực “trải thảm đỏ” để thu hút nhà đầu tư nước ngoài. Hệ thống kết cấu hạ tầng và sự ra đời của hàng loạt các khu công nghiệp Thăng Long, Minh Đức, Yên Mỹ... đã làm cho Hưng Yên là lựa chọn lý tưởng cho các nhà đầu tư nước ngoài. Số dự án mới đăng ký lên đến 115 (67 dự án ngoài KCN, 48 dự án trong KCN) với số vốn đăng ký đầu tư là 1.796,7 triệu USD (245,71 triệu USD bên ngoài KCN; 1.550,989 triệu USD bên trong KCN). Với sự cải cách mạnh mẽ về thủ tục hành chính, chính sách đất đai và cơ sở hạ tầng cũng như cải thiện môi trường, các khu công nghiệp của Tỉnh đã thu hút số lượng nhà đầu tư nước ngoài và số vốn đầu tư tăng vọt. Các DN viễn thông, điện tử tin học, linh kiện ô tô xe máy, cơ khí chế tạo lớn đã đầu tư vào Hưng Yên như Công ty TNHH Hoya Glass Disk Việt Nam II, Công ty TNHH Sews-Components Việt Nam, Công ty TNHH Hamaden Việt Nam, Công ty Cổ phần Hyundai Aluminum ViNa...

Các giai đoạn tiếp theo, từ năm 2011 đến nay, số lượng dự án và vốn đầu tư nước ngoài vào Tỉnh Hưng Yên ngày càng tăng. Số dự án thu hút trong giai đoạn này là 388 (139 dự án ngoài KCN, 249 dự án trong KCN) với số vốn 4.734,358 triệu USD (372,855 triệu USD bên ngoài KCN; 4.361,503 triệu USD bên trong KCN). Các khu công nghiệp đã thu hút được đầu tư nhiều hơn ngoài khu công nghiệp do chính sách thu hút và hàng loạt các khu công nghiệp mới như KCN sạch, KCN Minh Quang, KCN số 5... Một số nhà đầu tư lớn trong giai đoạn này với các dự án về điện tử viễn thông, nhựa, bất động sản như Công ty TNHH NITTO Việt Nam, Công ty TNHH Vật liệu mới Yichang Việt Nam, Công ty TNHH Kyocera Việt Nam, Công ty TNHH Công Nghiệp Titan (Hưng Yên).

Bảng 2.1. Thống kê đầu tư nước ngoài vào tỉnh Hưng Yên (2000-2023)

Giai đoạn	Số Dự án				Số vốn đăng ký (triệu USD)			
	Ngoài KCN	Trong KCN	Cộng	Tỷ lệ	Ngoài KCN	Trong KCN	Cộng	Tỷ lệ
<2000	1	2	3	0,6%	10,346	36,666	47,012	0,7%
2001-2005	28	6	34	6,3%	192,829	32,742	225,57	3,3%
2006-2010	67	48	115	21,3%	245,71	1.550,989	1.796,7	26,4%
2011-2015	65	74	139	25,7%	193,456	1.454,617	1.648,1	24,2%
2016-2020	53	109	162	30,0%	132,084	2.000,986	2.133,1	31,4%
2021-2023	21	66	87	16,1%	47,315	905,900	953,22	14,0%
Cộng	235	305	540	100%	821,740	5.981,90	6.803,64	100,0%

Nguồn: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên

Số lượng dự án bị thu hồi giấy phép của tỉnh Hưng Yên ngoài khu công nghiệp tính đến nay gồm 16 dự án với số vốn đăng ký 120,452 triệu USD (chiếm 1,8% tổng vốn đăng ký đầu tư). Một số dự án lớn như Khu tổ hợp dịch vụ Văn Giang của Công ty TNHH Bridge Inter-Line Leisure Việt Nam với vốn đăng ký 70 triệu USD, Dự án Nhà máy sản xuất hàng và kinh doanh hàng điện tử, điện lạnh, hàng gia dụng của Công ty TNHH LG Electronics Việt Nam (vốn 20 triệu USD), Dự án Chế tạo khung, động cơ và phụ tùng xe máy theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh của Công ty T&T và Chonqin Jilong Mec., Manuf., Co Ltd Trung Quốc (11 triệu USD).

Theo Báo cáo tình hình Kinh tế xã hội của UBND tỉnh Hưng Yên năm 2023, cùng với việc đẩy mạnh các hoạt động thu hút đầu tư, Tỉnh đã tích cực chỉ đạo rà soát, thu hồi các dự án chậm triển khai, không triển khai, không đưa đất vào sử dụng. Kết quả trong năm 2023, Tỉnh đã thu hồi 20 dự án, bao gồm 8 dự án trong nước và 12 dự án nước ngoài, trong đó, 09 dự án ngoài Khu công nghiệp và 11 dự án trong Khu công nghiệp với tổng diện tích thu hồi khoảng 92,8 ha đất.

3. Giải pháp thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài để phát triển kinh tế bền vững tại tỉnh Hưng Yên

Tỉnh Hưng Yên cần có giải pháp thu hút vốn đầu tư nước ngoài, bao gồm các giải pháp về phát triển cơ sở hạ tầng cần tập trung vào: (1) cải thiện cơ sở hạ tầng giao thông; (2) phát triển các trục (hành lang) công nghiệp trọng điểm; (3) thúc đẩy xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật số thông minh; (4) đảm bảo nguồn cung cấp điện, nước ổn định; (5) phát triển hệ thống ngân hàng, dịch vụ kiểm toán; (6) phát triển hệ thống giáo dục, y tế và các dịch vụ vui chơi giải trí.

Thứ nhất, cải thiện cơ sở hạ tầng giao thông

Việc kết nối giao thông từ đường bộ, đường thủy nội địa mặc dù đã được Tỉnh chú trọng đầu tư và đã tạo điều kiện thuận lợi cho mạng lưới giao thông song các vấn đề về chất lượng mặt đường kém, tắc nghẽn giao thông gia tăng khiến hệ thống giao thông hiện tại không đủ đáp ứng nhu cầu trong tương lai của Tỉnh.

Tỉnh nên khuyến khích các doanh nghiệp vận tải có sự hợp tác, liên kết để tạo ra hệ thống giao thông chuyên nghiệp, cạnh tranh lành mạnh. Chính quyền địa phương nên bố trí không gian để thiết lập đường sắt để tiếp cận giữa Hưng Yên và Hà Nội để giảm ùn tắc trong tương lai.

Thứ hai, phát triển các trục (hành lang) công nghiệp trọng điểm

Hưng Yên có lợi thế địa lý là nằm trong vùng trung tâm Đồng bằng Sông Hồng, gần Thủ đô Hà Nội và nằm trong 2 hành lang kinh tế là Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng và Nam Ninh - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng. Do vậy, việc phát triển trục, hành lang công nghiệp trọng điểm theo đường bộ, đường thủy, cảng biển và hàng không sẽ giúp Tỉnh gắn kết chặt chẽ với trục, hành lang công nghiệp trọng điểm của vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ, vùng đồng bằng sông Hồng và cả nước, từ đó thúc đẩy được sự phát triển của các cụm ngành của Tỉnh.

Về đường bộ, Hưng Yên nằm dọc theo mạng lưới đường cao tốc phát triển dày đặc. Hệ thống đường cao tốc, quốc lộ trên địa bàn Tỉnh tạo thành 3 trục ngang và 1 trục dọc với mạng lưới kết nối tỉnh Hưng Yên với Thủ đô Hà Nội và các tỉnh lân cận, đồng thời kết nối trung tâm tỉnh với các huyện và kết nối các huyện với nhau.

Về đường thủy, Hưng Yên nằm ở Đông Nam của đồng bằng Sông Hồng với lợi thế cửa sông. Hệ thống giao thông đường thủy có nhiều tiềm năng với ba hành

lang giao thông đường thủy nội địa chính qua tỉnh Hưng Yên phần lớn ở sông Hồng và sông Luộc. Hệ thống giao thông đường thủy của Hưng Yên nằm trong hành lang Hà Nội - Phố Nối - Hải Dương - Hải Phòng, tam giác kinh tế phía Nam Hà Nội (Hưng Yên - Đồng Văn - Phú Lý), do vậy, Tỉnh có thể phát triển công nghiệp - dịch vụ đô thị kết nối trung tâm vùng Thủ đô Hà Nội với cửa ngõ kinh tế biển, hỗ trợ phát triển các khu công nghiệp sạch, công nghiệp hỗ trợ, chế biến nông sản...

Thứ ba, thúc đẩy xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật số thông minh.

Cùng với sự phát triển ngày càng mạnh mẽ của cuộc cách mạng 4.0, xây dựng cơ sở hạ tầng số thông minh là cần thiết để tăng khả năng kết nối số của các doanh nghiệp với chính quyền địa phương và người dân. Thông qua việc Triển khai hạ tầng kỹ thuật số thông minh giúp Hưng Yên cạnh tranh hơn với các Tỉnh lân cận trong việc áp dụng Internet. Khuyến khích áp dụng công nghệ như các ứng dụng internet, quá trình tự động hóa và học máy giúp doanh nghiệp cải thiện năng suất và hiệu quả. Mặc dù cơ sở hạ tầng về viễn thông, công nghệ thông tin trong Tỉnh được đánh giá cao nhưng vẫn cần hoàn thiện hơn để đáp ứng nhu cầu cũng như theo kịp được sự phát triển của công nghệ. Để xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật số thông minh, chính quyền Tỉnh cần thúc đẩy khả năng truy cập internet tốc độ cao ổn định trên toàn Tỉnh, lắp đặt hạ tầng internet băng thông rộng, đặc biệt trong các khu công nghiệp và công nghệ cao.

Thứ tư, đảm bảo nguồn cung cấp điện, nước ổn định.

Để thu hút đầu tư nước ngoài, Hưng Yên cần đảm bảo đầy đủ cơ sở hạ tầng điện trong các khu, cụm công nghiệp. Nguồn năng lượng điện tái tạo là phù hợp với quá trình chuyển dịch của Tỉnh theo hướng xây dựng thành phố xanh và thông minh. Sản xuất điện mặt trời sẽ thuận lợi do địa hình bằng phẳng rộng lớn của Tỉnh. Để tạo thuận lợi cho chuyển đổi sang năng lượng tái tạo, chính quyền Tỉnh cần tạo ra nhu cầu tiêu dùng thông qua chính sách giá và chứng chỉ năng lượng tái tạo, từ đó thu hút vốn đầu tư cho các giải pháp năng lượng tái tạo, thúc đẩy chuyển đổi tiêu dùng nhằm đạt mục tiêu đưa Hưng Yên trở thành một thành phố thông minh.

Thứ năm, phát triển hệ thống ngân hàng, dịch vụ kiểm toán

Hiện nay, tỉnh Hưng Yên đã có một hệ thống ngân hàng khá hoàn chỉnh, từ Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Hưng Yên đến các chi nhánh của các ngân hàng quốc doanh và ngân hàng thương mại cổ phần tư nhân, chi nhánh ngân hàng Chính sách xã hội, ngân hàng Hợp tác xã, các Quỹ tín dụng nhân dân và hệ thống các phòng giao dịch của các chi nhánh ngân hàng thương mại. Để thu hút đầu tư nước ngoài, hệ thống ngân hàng cần tạo điều kiện cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận nguồn vốn, đặc biệt là nguồn vốn vay có yêu cầu tài sản thế chấp và hiệu quả kinh doanh. Các quy trình, thủ tục cho vay vốn của các ngân hàng và tổ chức tài chính cần đơn giản, thuận tiện để các doanh

nh nghiệp nhận được sự hỗ trợ tài chính kịp thời.

Các chi nhánh ngân hàng cần nâng hạn mức cho vay và có cơ chế thông thoáng trong việc thế chấp tài sản để vay vốn. Đối với các doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực ưu tiên của Tỉnh như nông nghiệp công nghệ cao, điện và điện tử, dệt may, công nghiệp hỗ trợ... cần có sự ưu tiên trong cung cấp tín dụng. Điều này góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng, chuyển đổi công nghệ và tăng trưởng của các doanh nghiệp FDI. Ngành ngân hàng của Tỉnh Hưng Yên cần tăng cường áp dụng các phương thức thanh toán mới, thuận tiện cho thanh toán quốc tế. Ngoài ra, việc đảm bảo an ninh mạng trong thanh toán điện tử là vấn đề doanh nghiệp quan tâm. Ngoài ra, Tỉnh cần tiếp tục phát triển hệ thống dịch vụ kiểm toán, kế toán... nhằm nâng cao chất lượng phục vụ cho các DN FDI trong các hoạt động kinh doanh.

Thứ sáu, phát triển hệ thống giáo dục, y tế và các dịch vụ vui chơi giải trí

Các cơ sở giáo dục thường xuyên, dạy nghề và giáo dục đại học của Tỉnh cần được cải thiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Ngoài ra, công tác đào tạo nghề cần được chú trọng để đáp ứng được nhu cầu về nhân lực chất lượng cao cho các DN FDI. Đẩy mạnh việc thu hút đầu tư xây dựng các cơ sở đào tạo trọng Khu Đại học Phố Hiến. Cải thiện giảng dạy về kiến thức, kỹ năng đi cùng với trình độ ngoại ngữ và tin học, sinh viên đáp ứng được nhu cầu thị trường. Cải tiến về nội dung, phương thức hoạt động của các trung tâm giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc tự học.

Để thu hút các chuyên gia, lao động có trình độ cao đến làm việc và sinh sống tại Hưng Yên, việc nâng cấp hệ thống y tế rất quan trọng. Tỉnh Hưng Yên có mạng lưới y tế khá hoàn thiện với 2 bệnh viện đa khoa, 6 bệnh viện chuyên khoa, 4 trung tâm, 2 chi cục. Ngoài ra, còn có các trung tâm y tế, trạm y tế xã, phường, thị trấn. Tỉnh cần đầu tư nâng cấp về cơ sở vật chất và trang thiết bị cho các bệnh viện, trung tâm y tế; có chính sách ưu đãi tiền thuê đất cung cấp các vị trí thuận lợi cho xây dựng bệnh viện, các khu điều trị chất lượng cao tạo yên tâm cho người lao động và doanh nghiệp. Đồng thời, cần không ngừng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ để thực hiện công tác khám chữa bệnh. Đầu tư cho các bệnh viện trong việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật hiện đại, phục vụ công tác chẩn đoán và điều trị bệnh hiệu quả.

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Xuân Hưng, Nguyễn Thị Phương Thủy, Nguyễn Thị Lan, Tăng Minh Hằng, Nguyễn Thị Nhung (2020). Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài tới tăng trưởng kinh tế tỉnh Bắc Ninh. Tạp chí Kinh tế và Phát triển, 6(276), 79-92.
- Phạm Đức Minh (2016). "Giải pháp tài chính thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ". Luận án tiến sĩ kinh tế, Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh Thái Nguyên.
- Quốc hội (2020). Luật Đầu tư số 61/2020/QH14, ban hành ngày 17 tháng 06 năm 2020
- Trần Quang Thắng (2012). "Những vấn đề kinh tế xã hội nảy sinh trong đầu tư trực tiếp nước ngoài của một số nước châu Á và giải pháp cho Việt Nam". Luận án tiến sĩ kinh tế, Trường Đại học KTQD.
- Abdoul, M., & Hammami, S. (2017). The impact of FDI inflows and environmental quality on economic growth: An empirical study for the MENA countries. Journal of the Knowledge Economy, 8(1), 254-15. <https://doi.org/10.1007/s13132-015-0323-y>
- Akhmedov Javohir Jamolovich (2016). Most Common Potential Determinants of FDI: Review of Literature. International Journal of Innovation and Economics Development, 2(2), 26-31.
- Amal, M., Tomio, B. T., & Raboch, H. (2010). Determinants of foreign direct investment in Latin America. GCG: revista de globalización, competitividad y gobernabilidad, 4(3), 116-133.
- Ang, J.B. (2009). "Foreign direct investment and its impact on the Thai economy: the role of financial development", Journal of Economics and Finance, 33(3), 316-323, DOI: 10.1007/s12197-008-9042-6.